

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 104/2018/HSPT
Ngày: 06/9/2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Bà BÙI THỊ NGHĨA
2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà ĐỖ GIA LINH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN TẤN T - Sinh năm 1986 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 63/3 Q, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Tấn Đ (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Thanh B – sinh năm 1962

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2018; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/11/2018, Nguyễn Tấn T điều khiển xe máy Sirius biển kiểm soát 79N2-X lưu thông trên đường xem ai sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi đi đến đường T, phường V, thành phố N, T phát hiện chị Huỳnh Thị Mỹ A điều khiển xe máy chở em gái là Huỳnh Kim N sinh ngày 04/12/2002 ngồi sau. Ở giữa hai người có để 1 túi xách bằng vải thổ cẩm màu trắng. T điều khiển xe máy đi theo xe máy của chị A và cháu N. Khi đến ngã tư đường N – Đ, phường L, thành phố N, T điều khiển xe máy, tăng tốc áp sát vào phía bên trái xe chị A, dùng tay phải giật túi xách của chị A rồi tăng tốc bỏ chạy. Sau đó, T đi về nhà lục túi xách thì phát hiện bên trong có 3 thỏi son, 1 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 1 ví da

màu hồng bên trong có 60.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Sau đó, T đem điện thoại cầm thế cho ông Trần Văn P là chủ cửa hàng điện thoại P tại 82 VH, phường V, thành phố N được 300.000 đồng, túi xách T đem vứt tại thùng rác đường L, phường L, thành phố N.

Qua truy xét, ngày 29/11/2018, Cơ quan Công an đã mời Nguyễn Tấn T lên làm việc và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 654/HĐĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 1 điện thoại di động Iphone 6 – 16GB, 1 ví da màu hồng, 3 thỏi son hình trụ có tổng giá trị là 1.188.250 đồng.

Vật chứng của vụ án: 1 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng – 16GB, 1 ví da màu hồng, 3 thỏi son, giấy tờ tùy thân mang tên Huỳnh Thị Mỹ A, 1 xe máy hiệu Sirius màu xanh, biển kiểm soát 79N2-X, 1 nón bảo hiểm màu trắng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HSST ngày 30/5/2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm d, g khoản 2 điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Tấn T 3 năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ 29/11/2018.

Ngày 03/6/2019, bị cáo Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tấn T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 02/6/2019, có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thành phố N vào ngày 03/6/2019 và được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào ngày 04/6/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 25/11/2018, bị cáo đã có hành vi sử dụng xe máy Sirius biển kiểm soát 79N2-X để công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của những người bị hại Huỳnh Thị Mỹ A và Huỳnh Kim N. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại Huỳnh Kim N là người dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với các tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tuy nhiên, khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn T đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại cho người bị hại Huỳnh Thị Mỹ A và đã hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan toàn bộ số tiền bị cáo cầm thế chiếc điện thoại chiếm đoạt được. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của tội phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời cũng thể hiện tinh thần ăn năn hối cải của bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo cũng xuất trình các tài liệu, chứng cứ chứng minh cha bị cáo là người có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, ông ngoại của bị cáo là thương binh hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, là người có công với cách mạng và đã được trao tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo NGUYỄN TẤN T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/11/2018.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Tấn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP N
- VKSND TP N
- Chi cục THADS TP N
- TAND TP N
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH